

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VÀ XÂY DỰNG ĐẠI AN PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VÀ XÂY DỰNG ĐẠI AN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108528483

3. Ngày thành lập: 27/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2, ngách 73/24, ngõ 73, phố Nguyễn Lương Bằng, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0376 169 893

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
2.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
3.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
4.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
5.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
7.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
8.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
9.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
10.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
11.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
12.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
13.	Sản xuất điện	3511
14.	Xây dựng nhà để ở	4101
15.	Xây dựng nhà không để ở	4102
16.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
17.	Xây dựng công trình điện	4221
18.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

23.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
24.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
26.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
27.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29.	Bốc xếp hàng hóa	5224
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ vận tải hàng không)	5229
31.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
32.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
33.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
35.	Cho thuê xe có động cơ	7710
36.	Quảng cáo	7310
37.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
38.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
39.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
40.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
41.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
42.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
43.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
44.	Bán buôn thực phẩm	4632
45.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
46.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
47.	Khai thác muối	0893
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
49.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
50.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
51.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
52.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
53.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
55.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

56.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
57.	Xây dựng công trình thủy	4291
58.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
59.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293(Chính)
60.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
61.	Phá dỡ	4311
62.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
63.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
64.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
65.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
66.	Bán buôn đồ uống	4633
67.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
68.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ THỊ HẢI HÀ	Số 4, Hẻm 420/24/3, đường Khương Đình, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	18.000.000.000	90,000	012053132	
2	VŨ THỊ THANH HOA	Thôn Thái Trì, Xã Lâm Thao, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	2.000.000.000	10,000	125765037	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ HẢI HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 05/07/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012053132

Ngày cấp: 30/09/2010

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 4, Hẻm 420/24/3, đường Khương Đình, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 4, Hẻm 420/24/3, đường Khương Đình, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội